

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Bình Định đến năm 2020 định hướng đến năm 2030 thuộc thẩm quyền quản lý và cấp phép của Ủy ban nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 2427/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược khoáng sản đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2013/NQ-HĐND ngày 11/12/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định khóa XI, kỳ họp thứ 7 về việc Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Bình Định đến năm 2020 định hướng đến năm 2030 thuộc thẩm quyền quản lý và cấp phép của UBND tỉnh;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 70/TTr-SCT ngày 16/12/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Bình Định đến năm 2020 định hướng đến năm 2030 thuộc thẩm quyền quản lý và cấp phép của UBND tỉnh, với các nội dung chủ yếu như sau:

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, ĐỊNH HƯỚNG QUY HOẠCH

1. Quan điểm phát triển

- Khoáng sản là tài nguyên không tái tạo, thuộc tài sản quan trọng của quốc gia và của tỉnh, do vậy cần phải được quản lý, bảo vệ, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, có hiệu quả nhằm đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, phát triển bền vững kinh tế - xã hội trước mắt và lâu dài.

- Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh phải phù hợp với Chiến lược khoáng sản đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 của cả nước; phù hợp với Quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch phát triển công nghiệp của tỉnh đến năm 2020 và các quy hoạch khác, phù hợp với tiềm năng của từng loại khoáng sản và nhu cầu của các ngành kinh tế trong tỉnh.

- Thăm dò, khai thác khoáng sản phải gắn với chế biến và sử dụng hiệu quả;

cân đối giữa khai thác với dự trữ khoáng sản; phát triển bền vững công nghiệp khai khoáng gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh, các tài nguyên thiên nhiên khác và bảo đảm quốc phòng, an ninh.

2. Mục tiêu quy hoạch

a. Mục tiêu chung

- Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản cần xác định rõ các khu vực mỏ khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh và khu vực có khoáng sản phân tán nhỏ lẻ trình Bộ Tài nguyên và Môi trường bàn giao về cho UBND tỉnh quản lý và cấp phép.

- Khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh phải gắn với chế biến, tạo sản phẩm có giá trị kinh tế cao; đến năm 2020 chấm dứt các cơ sở chế biến khoáng sản có công nghệ lạc hậu, hiệu quả kinh tế thấp, gây ô nhiễm môi trường; xây dựng các nhà máy chế biến sâu với công nghệ tiên tiến, có quy mô tương xứng với tiềm năng của từng loại khoáng sản trên địa bàn tỉnh.

- Khai thác và chế biến khoáng sản phải đáp ứng nhu cầu sử dụng trong tỉnh và cả nước ngày càng tăng, đồng thời xuất khẩu hợp lý góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

b. Mục tiêu cụ thể

- *Giai đoạn 2013-2015*: Giá trị sản xuất vật liệu xây dựng tăng trưởng 13,7%/năm; đến 2015 chiếm 3,4% toàn ngành công nghiệp. Khai thác hợp lý nguồn sa khoáng titan, tạo thuận lợi cho các nhà máy sản xuất xỉ titan hoạt động ổn định với công suất 120.000 tấn và nâng cao hiệu quả sản xuất.

- *Giai đoạn 2016- 2020*: Các chỉ tiêu tương ứng với giai đoạn trước tăng 25%, chiếm 3,4%; ổn định sản xuất các nhà máy, tùy theo điều kiện nguyên liệu, đầu tư nâng công suất các nhà máy xỉ titan, với tổng công suất khoảng 175.000 tấn/năm.

3. Định hướng phát triển

- Các diện tích tiềm năng được khoanh định rộng trên cơ sở tài liệu địa chất khoáng sản hiện có nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp khi đầu tư lựa chọn được các diện tích phù hợp mà vẫn không nằm ngoài Quy hoạch như giai đoạn trước đây. Cụ thể: đối với đá xây dựng, sét gạch ngói, cát thủy tinh, đất san lấp cần khoanh rộng theo các thể địa chất; đối với cát xây dựng khoanh định rộng dọc theo các lòng sông; đối với các khoáng sản khác khoanh định theo mức độ biểu hiện, sự phân bố khoáng sản trên mặt và dưới sâu.

- Điều chỉnh bổ sung Quy hoạch theo hướng mở nhằm nâng cao sức cạnh tranh, thu hút vốn đầu tư, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác quản lý cấp phép v.v... Khi tính toán các diện tích, tài nguyên huy động cho kỳ Quy hoạch này, các diện tích huy động Quy hoạch sẽ nằm trong các diện tích tiềm năng đã khoanh định, một số diện tích chỉ chiếm khoảng 5-30% diện tích tiềm năng đã khoanh định.

- Thăm dò, khai thác khoáng sản phải gắn với chế biến, sử dụng phù hợp với tiềm năng của từng loại khoáng sản và nhu cầu của các ngành kinh tế của tỉnh Bình Định.

- Chế biến khoáng sản phải sử dụng công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, tạo ra sản phẩm có giá trị kinh tế cao; chủ yếu phục vụ cho nhu cầu sử dụng trong nước, chỉ xuất khẩu sản phẩm sau chế biến có giá trị kinh tế cao đối với khoáng sản quy mô lớn.

II. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG QUY HOẠCH

Điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Bình Định đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 có 212 khu vực mỏ các loại, với tổng diện tích 38.418 ha (*phân bố ở 9 huyện, thị xã An Nhơn và thành phố Quy Nhơn*). Trong đó: Quy hoạch mỏ làm vật liệu xây dựng thông thường và than bùn có 173 khu vực, với tổng diện tích 32.902 ha; quy hoạch mỏ khoáng sản phân tán, nhỏ lẻ có 39 khu vực, với tổng diện tích 5.516 ha

Stt	Loại khoáng sản	Quy hoạch các kỳ trước		Loại bỏ điểm mỏ		Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch trước		Bổ sung mới		Tổng số mỏ quy hoạch kỳ này	
		Số lượng	Diện tích (ha)	Số lượng	Diện tích (ha)	Số lượng	Diện tích (ha)	Số lượng	Diện tích (ha)	Số lượng	Diện tích (ha)
I	Vật liệu xây dựng thông thường và than bùn	118	7.437	11	659	106	22.469	67	10.433	173	32.902
1	Đá xây dựng	57	4.341	4	321	53	11.165	32	3.857	85	15.022
2	Cát xây dựng	16	1.082			16	5.521	18	4.669	34	10.190
3	Đất san lấp	29	1.545	5	312	24	3.689	17	1.907	41	5.596
4	Sét gạch ngói (*)	15	394	2	26	12	1.944			12	1.944
5	Than bùn	1	75			1	150			1	150
II	Phân tán, nhỏ lẻ	9	1.325	1	110	8	1.655	31	3.861	39	5.516
Tổng cộng		127	8.762	12	769	114	24.124	98	14.294	212	38.418

Ghi chú: () Đối với Sét gạch ngói: Nhập 02 mỏ có SH 176 và 177 thành 01 mỏ có SH 177 nên tổng số mỏ là 12.*

III. CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Giải pháp về quản lý Nhà nước và sử dụng hợp lý tài nguyên

- Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về Khoáng sản; tích cực tuyên truyền, vận động nâng cao nhận thức và giáo dục ý thức bảo vệ tài nguyên, bảo vệ môi trường trong hoạt động khoáng sản cho các tổ chức và công dân.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về khoáng sản và môi trường trong hoạt động khoáng sản của các tổ chức, cá nhân.

- Kiện toàn hệ thống quản lý, thống nhất quản lý nhà nước về khoáng sản, tập trung về một đầu mối tránh sự phân tán, trùng lặp không cần thiết. Xây dựng quy hoạch thống nhất sử dụng các nguồn tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường.

- Giải quyết các thủ tục đăng ký đầu tư, hoạt động khoáng sản nhanh gọn, đúng quy định của pháp luật. Làm tốt công tác thẩm định hồ sơ, kiểm tra thực địa để tham mưu cho các cấp thẩm quyền cấp giấy phép hoạt động khoáng sản theo đúng quy định của pháp luật; kiến nghị biện pháp thích hợp để giảm thiểu các ảnh hưởng đến môi trường, cảnh quan thiên nhiên và các vấn đề khác có liên quan.

2. Giải pháp về công nghệ, thiết bị

- Đánh giá lại trình độ công nghệ của các đơn vị hiện đang khai thác mỏ và các cơ sở chế biến để có phương án đầu tư, cải tạo nâng cao hiệu quả sản xuất. Riêng đối với các cơ sở chế biến sâu đầu tư mới, các nhà đầu tư nhất thiết phải lựa chọn công nghệ kỹ thuật tiên tiến hiện đại trên thế giới, trang bị đầy đủ thiết bị phân tích, kiểm tra, thiết bị bảo vệ và xử lý triệt để các nguồn gây ô nhiễm trong quá trình sản xuất.

- Các tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác chế biến khoáng sản phải có báo cáo nghiên cứu khả thi khai thác cụ thể, phù hợp với các quy định hiện hành và quy hoạch đã được các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Khai thác theo đúng đề án đã được duyệt. Ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến trong hoạt động khai thác.

- Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng nhằm sử dụng các công nghệ khai thác và chế biến khoáng sản hợp lý nhất.

3. Giải pháp về phát triển đồng bộ cơ sở hạ tầng, đặc biệt là cơ sở hạ tầng giao thông phục vụ hoạt động khai thác, vận chuyển khoáng sản

- Nâng cao trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trong hoạt động khoáng sản như đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, thu hút đào tạo và sử dụng lao động địa phương, có biện pháp chủ động bảo vệ môi trường sinh thái và tích cực tham gia cải thiện môi trường xã hội. Các doanh nghiệp thực hiện hợp tác, gắn kết chặt chẽ với nhau nhằm đảm bảo nguồn cung nguyên liệu ổn định, có khả năng cạnh tranh, tạo thị trường bền vững; từng bước nâng cao năng lực quản trị tài nguyên và thực hiện nhiệm vụ thống kê báo cáo hoạt động khoáng sản.

- Cần gắn quy hoạch thăm dò, khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh với quy hoạch các ngành giao thông vận tải, điện, nước, nông lâm nghiệp và quy hoạch sử dụng đất đai của tỉnh. Tập trung tối đa cơ sở hạ tầng hiện có phục vụ cho công tác tìm kiếm, thăm dò, khai thác và chế biến. Có thể kết hợp nhiều nguồn vốn như: FDI, doanh nghiệp, các nguồn vốn khác để tạo lập hạ tầng cơ sở thuận lợi sử dụng chung với nhiều mục đích trên địa bàn tỉnh.

4. Giải pháp về bảo vệ tài nguyên khoáng sản chưa khai thác

- Các mỏ đã thăm dò nhưng chưa có giấy phép khai thác cần được bảo vệ và xử lý nghiêm các hoạt động khoáng sản trái phép.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, xử phạt các tổ chức, cá nhân hoạt động khai thác khoáng sản trái phép.

5. Giải pháp bảo vệ môi trường và tiết kiệm tài nguyên khoáng sản trong khai thác và chế biến

- Thực hiện cấp phép theo quy hoạch được duyệt, tuân thủ các nội dung trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, cam kết bảo vệ môi trường ở các cơ sở khai thác và chế biến khoáng sản theo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

- Thu thuế tài nguyên, phí bảo vệ môi trường, đồng thời ký quỹ phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác chế biến và sử dụng khoáng sản.

- Tăng cường công tác thanh, kiểm tra theo định kỳ và đột xuất việc khai thác theo quy hoạch được duyệt và các quy định về bảo vệ môi trường trong hoạt động khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản.

- Xây dựng chính sách ưu đãi cho doanh nghiệp ứng dụng các quy trình sản xuất mới, ít tiêu hao năng lượng, thân thiện với môi trường;

- Công tác xử lý môi trường trong hoạt động khai thác, hoàn trả mặt bằng khi kết thúc khai thác phải thực hiện đúng thiết kế, quy hoạch và đúng quy định của pháp luật.

Điều 2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành có liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện công bố quy hoạch và theo dõi việc thực hiện quy hoạch đã được phê duyệt; định kỳ tổng hợp tình hình thực hiện, báo cáo đề xuất các vấn đề có liên quan cho UBND tỉnh để chỉ đạo thực hiện.

Điều 3. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 582/QĐ-UBND ngày 14/8/2009 và Quyết định số 215/QĐ-UBND ngày 22/4/2011 của UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Công Thương, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *zumbat*

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP CN;
- Lưu: VT, K6. *ph*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Quốc Dũng